

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM XÁC ĐỊNH
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC) NĂM 2024 TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	9,5	9,5	
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	1,5	1,5	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 tại Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2024. Đến nay, hoàn thành 59/59 hoạt động, đạt tỷ lệ 100%. <i>(Có Danh mục tổng hợp kết quả các hoạt động Kế hoạch CCHC năm 2024 kèm theo)</i>
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	0,5	0,5	Tỉnh đã thực hiện đầy đủ báo cáo CCHC định kỳ về số lượng, nội dung, thời hạn theo quy định của Bộ Nội vụ, cụ thể: - Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC Quý I năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện CCHC 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện CCHC quý III năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk; - Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2024.
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2	2	

1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	1	1	Tỉnh đã kiểm tra tại 13 cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó: kiểm tra 06/19 sở, ngành (đạt tỷ lệ 36%) gồm: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh và Công an tỉnh; và 07/15 huyện (đạt tỷ lệ 46%), gồm các huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, Krông Búk, Ea Kar, M'Drắk; Ea H'leo, Krông Bông (kiểm tra đột xuất) và UBND các xã trong đợt kiểm tra. - Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ; - Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm tra đột xuất công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Báo cáo số 639/BC-ĐKTr ngày 23/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Các kết luận kiểm tra CCHC năm 2024 kèm theo: + Thông báo số 170/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Buôn Đôn, UBND xã Cuôr Knia và UBND xã Krông Na; + Thông báo số 171/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Krông Búk, UBND xã Cư Né và UBND xã Chư Kbô; + Thông báo số 172/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Ea Súp, UBND xã Ia Llei và UBND xã Ia Lốp;
-------	--	---	---	--

			+ Thông báo số 173/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Ea Kar, UBND xã Cư Prông và UBND xã Cư Yang; + Thông báo số 174/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện M'Drăk, UBND xã Cư Prao và UBND xã Cư Króa; + Thông báo số 178/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh; + Thông báo số 179/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh; + Thông báo số 180/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Sở Nội vụ; + Thông báo số 181/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Sở Thông tin và Truyền thông; + Thông báo số 182/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Thông báo số 183/TB-ĐKTr ngày 14/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Ban Dân tộc tỉnh; + Thông báo số 202/TB-ĐKTr 10/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra đột xuất công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Krông Bông;
--	--	--	---

				+ Thông báo số 203/TB-ĐKTr ngày 10/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc Thông báo kết luận kiểm tra đột xuất công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Ea H'leo.
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	Phát hiện: 112 vấn đề. Xử lý, khắc phục: 112/112 vấn đề (đạt tỷ lệ 100%). Các kết luận kiểm tra CCHC năm 2024 kèm theo. Báo cáo số 639/BC-ĐKTr ngày 23/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Phụ lục xử lý khắc phục sau kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các Báo cáo khắc phục của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra trong năm 2024: - Báo cáo số 547/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Báo cáo khắc phục sau kiểm tra CCHC; - Báo cáo số 705/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Ea Súp Báo cáo khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 574/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Krông Búk về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra CCHC năm 2024; - Báo cáo số 573/BC-UBND ngày 27/11/2024 của UBND huyện M'Drăk về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện M'Drăk năm 2024; - Báo cáo số 490/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện Buôn Đôn về kết quả khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024 của Đoàn kiểm tra UBND tỉnh; - Báo cáo số 868/BC-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Ea H'leo về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC huyện

				Ea H'Leo năm 2024; - Báo cáo số 811/BC-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Krông Bông về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC huyện Krông Bông năm 2024; - Báo cáo số 589/BC-SNV ngày 29/11/2024 của Sở Nội vụ về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 368/BC-STTTT ngày 25/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả khắc phục Thông báo kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024; - Báo cáo số 428/BC-SNN ngày 22/11/2024 của Sở NN và PTNT về kết quả thực hiện khắc phục sau kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT; - Báo cáo số 2999/BC-PC06 ngày 22/11/2024 của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội về khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 190/BC-PA08 ngày 25/11/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh về khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 200/BC-BDT ngày 20/11/2024 của Ban Dân tộc tỉnh về kết quả khắc phục sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024.
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	(1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC: Tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác CCHC và kiểm soát TTHC cho công chức ở cấp sở, cấp huyện, cấp xã. - Quyết định số 551/QĐ-SNV ngày 28/11/2024 của Sở Nội vụ về việc tổ chức các lớp bồi dưỡng về CCHC cho cấp xã; - Công văn số 2662/SNV-CCHC&VTLT ngày 29/11/2024 của Sở Nội vụ về việc thông

			báo khai giảng các lớp bồi dưỡng về CCHC cho cấp xã; - Kế hoạch số 65/KH-VPUBND ngày 27/8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2024; - Công văn số 967/VPUBND-KSTTHC ngày 20/9/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc mời tham dự tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2024. (2) Đăng tải thông tin CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, báo Đắk Lắk: - Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải 78 tin, bài với hơn 262 hình ảnh và 39 video, đăng tải được 35 văn bản liên quan đến công tác CCHC: Công văn số 44/CNCTTĐT-NV ngày 05/12/2024 của Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh về việc xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh. - Báo Đắk Lắk đăng tải đăng tải 118 tin, bài với 15 video tuyên truyền về CCHC: Báo cáo số 128-BC/BĐL ngày 16/12/2024 của Báo Đắk Lắk về kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC năm 2024 trên báo Đắk Lắk. (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Đã phát sóng 11 chương trình truyền hình trực tiếp và 10 chuyên mục phát thanh và đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh. - Báo cáo số 984/BC-PTTH ngày 17/12/2024 của Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk về việc cung cấp tài liệu kiểm chứng tuyên truyền CCHC qua Đài PTTH tỉnh năm 2024. (4) Ngoài các hình thức nêu trên, tỉnh Đắk Lắk còn tuyên truyền thông qua các hình thức khác: - Tổ chức cuộc thi trực tuyến chuyển đổi số và CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2024. + Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 21/10/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức Cuộc thi tìm kiếm mô hình, sáng kiến ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ chuyển đổi số, CCHC trên địa bàn tỉnh; + Công văn số 2357-CV/BTGTU ngày 28/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về
--	--	--	---

				việc tăng cường tuyên truyền, tham gia Cuộc thi tìm kiếm mô hình, sáng kiến ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ chuyển đổi số, CCHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Tuyên truyền thông qua cụm pano tuyên truyền CCHC tại các cửa ngõ và trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột: Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện CCHC năm 2024 (Mục 3, phần I); - Phát hành tờ gấp, panô, áp phích tuyên truyền CCHC: + Công văn số 2355-CV/BTGTU ngày 28/11/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc thẩm định nội dung Tờ rơi tuyên truyền CCHC; + Công văn số 2865/SNV-CCHC&VTLT ngày 25/12/2024 của Sở Nội vụ về việc cấp phát tờ rơi tuyên truyền CCHC năm 2024.
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	2	2	* <i>Sáng kiến 1:</i> Mô hình khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ Hệ thống Kiosk tự phục vụ là giải pháp hiện đại hỗ trợ tiếp đón bệnh nhân tự động. Với chức năng chính là bệnh nhân sử dụng Căn cước công dân gắn chip để chủ động đăng ký khám bệnh; tự động liên kết thông tin Bảo hiểm xã hội; tích hợp xác thực khuôn mặt để định danh người dùng; tra cứu giá dịch vụ y tế; thanh toán viện phí trực tuyến; khảo sát đánh giá dịch vụ và một số tiện ích khác... + Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. + Thông báo số 118/TB-SYT ngày 19/9/2024 của Sở Y tế về kết luận cuộc họp triển khai Kiosk y tế thông minh theo Đề án 06/CP; + Giấy mời số 148/GM-SYT ngày 30/10/2024 của Sở Y tế về việc tham dự Lễ công bố triển khai mô hình khám chữa bệnh sử dụng Kiosk tự phục vụ và phát động Cuộc thi tìm kiếm mô hình, sáng kiến ứng dụng dữ

			liệu dân cư phục vụ Chuyển đổi số, CCHC; + Kết quả thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên: đã triển khai 01 Kiosk; từ ngày 30/10/2024 đến nay đã tiếp nhận 2.011 lượt đăng ký khám bệnh thông qua Kiosk. Kết quả thực hiện tại Bệnh viện Đại học Y - Dược Buôn Ma Thuột: đã triển khai 02 Kiosk; từ ngày 26/12/2024 đến nay đã tiếp nhận 78 lượt đăng ký khám bệnh thông qua Kiosk. + Báo cáo số 566/BC-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế về kết quả triển khai thực hiện mô hình Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ. * <i>Sáng kiến 2:</i> Phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện quy định chính sách ưu tiên; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. + Quy định chính sách ưu tiên; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tạo cơ sở pháp lý thực hiện hiệu quả việc thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt vào làm việc tại các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột. + Đề án số 08/ĐA-UBND ngày 04/6/2024 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc tổ chức thực hiện quy định chính sách ưu tiên; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; + Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện quy định chính sách ưu tiên; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các
--	--	--	--

			cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. * <i>Sáng kiến 3:</i> Tăng cường công tác phối hợp trong triển khai CCHC, tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh: - UBND tỉnh và Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 đã ban hành Quy chế phối hợp số 4435/QCPH/UBND-UBMTTQ ngày 22/5/2024, bổ sung nội dung đánh giá chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số CCHC. - Sở Nội vụ với Công đoàn viên chức tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp công tác về công tác CCHC giai đoạn 2024-2025 với các mục tiêu: + Giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân hiểu rõ về tầm quan trọng của CCHC, các chủ trương, chính sách và mục tiêu CCHC. + Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công vụ chuyên nghiệp, minh bạch, có trách nhiệm và hiệu quả hơn. + Chương trình phối hợp số 2668/SNV-CDVC ngày 26/12/2023 giữa Sở Nội vụ và Công Đoàn viên chức tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2024 - 2025. * <i>Sáng kiến 4:</i> Tăng cường tương tác của chính quyền với người dân qua triển khai Ứng dụng Zalo mini App Đắk Lắk trực tuyến + Tỉnh Đắk Lắk đã phát huy tối đa hiệu quả tương tác để xử lý yêu cầu người dân qua việc tận dụng Zalo - nền tảng quen thuộc, dễ sử dụng với người dân. + Phiên bản mini app Zalo “Đắk Lắk Trực tuyến” cung cấp cho tất cả người dùng Zalo dễ dàng tìm kiếm thông tin liên quan đến tỉnh Đắk Lắk. Cung ứng cho người dân gồm: Phản ánh hiện trường; Tra cứu quy hoạch; Camera trực tuyến; Đặt lịch làm TTHC; Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ công tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk; Lễ hội Cà phê; Trụ sở cơ quan hành chính;.. + Mini app “Đắk Lắk trực tuyến” đã có hơn
--	--	--	--

				300.000 người truy cập và đạt trên 375.000 lượt truy cập. + Báo cáo số 441/BC-STTTT ngày 30/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả triển khai ứng dụng Zalo mini App Đắc Lắc trực tuyến. Sáng kiến 5: Chiến dịch cao điểm 60 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công” + Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về triển khai Chiến dịch cao điểm 60 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công” trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc. + Báo cáo số 417/BC-STTTT ngày 13/12/2024 của Sở Thông tin và truyền thông về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về triển khai Chiến dịch cao điểm 60 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công” trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc.
1.6	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	1	1	(1) Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã vào ngày 30/8/2024 tại UBND tỉnh: - Giấy mời số 301/GM-UBND ngày 26/08/2024 của UBND tỉnh về Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2024. (2) Hội nghị đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh với Thanh niên: - Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh về tổ chức chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc năm 2024; - Giấy mời số 420/GM-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về tham dự Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc năm 2024. (3) Hội nghị đối thoại của lãnh đạo UBND tỉnh với Nông dân: - Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với nông dân năm 2024, chủ đề “Cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân thực hiện tốt vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông

			ng nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới xanh, bền vững”. - Giấy mời tham dự Hội nghị đối thoại với nông dân năm 2024, chủ đề “Cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân thực hiện tốt vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới xanh, bền vững”. (1) Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã vào ngày 30/8/2024 tại UBND tỉnh: - Thông báo kết luận số 142/TB-VPUBND ngày 16/09/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về Thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Tuấn Hà - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã. - Công văn số 2800/SKHĐT-ĐKKD ngày 30/9/2024 gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc phối hợp trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã. (2) Hội nghị đối thoại lãnh đạo UBND tỉnh với Thanh niên: - Thông báo số 205/TB-VPUBND ngày 27/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của đồng chí H'Yim Kđoh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024 với chủ đề “Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xây dựng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn hiện nay”; - Công văn số 2206/SNV-XDCQ ngày 10/10/2024 của Sở Nội vụ về việc phối hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên. (3) Hội nghị đối thoại lãnh đạo UBND tỉnh với Nông dân: - Thông báo số 155/TB-VPUBND ngày 07/10/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Thiên Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND
--	--	--	--

			tỉnh và nông dân năm 2024; - Công văn số 365-CV/HNDT ngày 12/7/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc đề nghị các sở, ngành của tỉnh trả lời các câu hỏi, ý kiến của các nông dân tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh và nông dân năm 2024; - Công văn số 429-CV/HNDT ngày 26/8/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc đề nghị các sở, ngành của tỉnh trả lời các câu hỏi, ý kiến của các nông dân tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (lần 2); - Công văn số 442-CV/HNDT ngày 09/9/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc báo cáo kết quả các nội dung cho Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh và nông dân năm 2024. (1) Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã vào ngày 30/8/2024 tại UBND tỉnh: Đã trả lời 17/17 đề xuất, kiến nghị: - Công văn số 3702/STNMT-MT ngày 04/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc trả lời kiến nghị của Hợp tác xã Dịch vụ Thanh Tùng (02 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 507/2024/CV-LMHTX ngày 04/10/2024 của Liên minh HTX tỉnh v/v phối hợp trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, HTX tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX (03 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 824/ĐAL-THKT ngày 08/10/2024 của NHNN chi nhánh tỉnh về việc trả lời kiến nghị tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 825/ĐAL-THKT ngày 08/10/2024 của NHNN chi nhánh tỉnh về việc trả lời kiến nghị tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 826/ĐAL-THKT ngày 08/10/2024 của NHNN chi nhánh tỉnh về việc trả lời kiến nghị tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2148/BHXXH-VP ngày 08/10/2024 của BHXH tỉnh về việc trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã tại
--	--	--	---

			Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2519/SLĐTBXH-LĐVLGDNN ngày 04/10/2024 của Sở Lao động Thương binh và xã hội về việc trả lời kiến nghị của hợp tác xã tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 4152/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 06/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2945/CTĐLA-TTHT ngày 08/10/2024 của Cục thuế tỉnh về việc trả lời kiến nghị tại hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX (02 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 3875/SNN-KHTC ngày 07/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, HTX tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, HTX (04 đề xuất, kiến nghị); - Thông báo số 142/TB-VPUBND ngày 16/9/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về Thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Tuấn Hà - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã lần 1 năm 2024. (2) Hội nghị đối thoại lãnh đạo UBND tỉnh với Thanh niên: Hội nghị đã ghi nhận đã ghi nhận 17 ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, thanh niên và đã xử lý 17/17 kiến nghị, đề xuất. - Thông báo số 205/TB-VPUBND ngày 27/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của đồng chí H'Yim Kđoh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024 với chủ đề “Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xây dựng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn hiện nay”; - Công văn số 1684/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 11/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị);
--	--	--	--

			- Công văn số 1853/SNgV-VP ngày 11/10/2024 của Sở Ngoại vụ về việc trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2156/STTTT-CNTT ngày 14/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2957/SLĐTBXH-LĐVLGDNN ngày 14/10/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (03 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 4016/SNN-KHTC ngày 16/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc trả lời ý câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (03 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 4206/SYT-TCCB ngày 18/10/2024 của Sở Y tế về việc phối hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2351/SVHTTDL-QLDL ngày 14/10/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phối hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 817/NHCS-KHNV ngày 16/10/2024 của Ngân hàng chính sách tỉnh về việc trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 1277/STNMT-VP ngày 15/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc trả lời ý câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 1028/SKHCN-KH ngày 17/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến
--	--	--	---

			Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (01 đề xuất, kiến nghị); - Công văn số 2206/SNV-XDCQ ngày 10/10/2024 của Sở Nội vụ về việc phối hợp trả lời các câu hỏi liên quan đến Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên (03 đề xuất, kiến nghị). (3) Hội nghị đối thoại lãnh đạo UBND tỉnh với Nông dân: Có 46 kiến nghị của nông dân; trong đó 46/46 kiến nghị được lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ngành trả lời, xử lý: - Thông báo số 155/TB-VPUBND ngày 07/10/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Thiên Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh và nông dân năm 2024; - Công văn số 859/SKHCN-VP ngày 18/9/2024 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh về việc rà soát các nội dung phục vụ Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (01 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 1207/SCT-QLTM ngày 30/7/2024; Công văn số 1532/SCT-KHTCTH ngày 19/9/2024 của Sở Công thương tỉnh về việc rà soát các nội dung phục vụ Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (01 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 2148/SKHĐT-ĐKKD ngày 30/7/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc trả lời các câu hỏi, kiến nghị của nông dân tại Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (02 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 2953/SNN-PTNT, ngày 05/8/2024; Công văn số 3358/SNN-CNTY, ngày 30/8/2024; Công văn số 3531/SNN-PTNT, ngày 13/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh về việc tham mưu trả lời các ý kiến, kiến nghị của nông dân tại Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (34 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 633 /ĐAL-THKT, ngày 25/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk về việc nội dung trả lời câu hỏi trực tiếp tại Hội nghị đối thoại giữa
--	--	--	---

				UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (02 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 2812/STNMT-VP, ngày 30/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về việc trả lời câu hỏi, kiến nghị của nông dân tại Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (03 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 1840/SNV-TCBC, ngày 28/8/2024 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp đề nghị, kiến nghị của Hội Nông dân tỉnh tại công văn số 429-CV/HNDT, ngày 26/8/2024 (01 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 1809/SLĐTB&XH-LĐVLGDNN, ngày 29/7/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh về việc trả lời câu hỏi của nông dân xã Krông Na, huyện Buôn Đôn (01 đề xuất, kiến nghị). - Công văn số 2742/BHXXH-VP ngày 30/8/2024 của Bảo Hiểm xã hội tỉnh về việc trả lời kiến nghị của nông dân tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh và nông dân năm 2024 (01 đề xuất, kiến nghị).
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5	1,5	- Đến thời điểm báo cáo, tỉnh Đắk Lắk có 202 nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Trong 202 nhiệm vụ được giao, có 183 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, còn 19 nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng chưa đến hạn. - Báo cáo số 357/BC-UBND ngày 18/11/2024 về công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025.
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	6	6	
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	3	3	
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	2	2	Tại mục 2 Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024, UBND tỉnh đã giao Sở Tư Pháp căn cứ yêu cầu của nhiệm vụ theo dõi tình hình thi

				hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2024 được UBND tỉnh xác định, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra và hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã triển khai hoạt động kiểm tra và hoạt động khảo sát theo quy định. Tỉnh cũng đã có báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 gửi Bộ Tư pháp đảm bảo nội dung và thời hạn theo quy định (Báo cáo số 391/BC-UBND ngày 09/12/2024).
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, đã ban hành đầy đủ văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định như tại các kết luận kiểm tra, báo cáo kết quả khảo sát. Các kiến nghị của tỉnh cũng được thể hiện cụ thể trong báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 của UBND tỉnh (Báo cáo số 391/BC-UBND ngày 09/12/2024) và Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2024 của UBND tỉnh (Báo cáo số 390/BC-UBND ngày 09/12/2024).
2.2	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	0,5	0,5	Qua kết quả rà soát, hệ thống hoá năm 2023, đầu năm 2024, UBND tỉnh đã công bố kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019 – 2023 và công bố danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2023 kịp thời và đúng quy định (tại Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 và Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 25/01/2024).

				- Có các tài liệu kiểm chứng kèm theo.
2.3	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	1,5	1,5	
2.3.1	Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền	0,5	0,5	Năm 2024, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với 37 văn bản quy phạm của cấp huyện gửi. Tài liệu kiểm chứng: Danh mục văn bản kiểm tra theo thẩm quyền; Kết quả kiểm tra thể hiện tại các phiếu kiểm tra văn bản
2.3.2	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	1	1	Trong năm có 01 văn bản cần xử lý do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị, cụ thể: Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND (Theo Kết luận số 71/KL-KTrVB ngày 26/09/2024 của Bộ Tư pháp): Tuy nhiên, trước khi có Kết luận của Bộ Tư pháp, Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND đã được Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xây dựng văn bản thay thế (Tờ trình số 201/TTr-STC ngày 10/7/2024), đồng thời, UBND tỉnh đã phân công xây dựng văn bản thay thế trước khi có kết luận của Bộ Tư pháp (Thông báo số 152/TB-UBND ngày 05/9/2024). - Có tài liệu kiểm chứng kèm theo.
2.4	Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	1	1	Trong năm 2024, Tỉnh Đắk Lắk đã kịp thời đăng tải các văn bản QPPL của tỉnh lên CSDL quốc gia về pháp luật theo đúng quy định: 95 văn bản (gồm: 33 Nghị quyết; 62 Quyết định). Chi tiết tại https://vbpl.vn/daklak/Pages/home.aspx - Có danh mục kiểm chứng kèm theo.
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	13	13	
3.1	Kiểm soát quy định TTHC	1	1	- Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường

				điện tử năm 2024. - Trong năm 2024, Đắc Lắc đã rà soát TTHC thuộc thẩm quyền và có 27 vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; đã có kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung Văn bản QPPL quy định TTHC, cụ thể tại 05 Quyết định sau: (1) Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Nội vụ; (2) Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Y tế; (3) Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 08/07/2024 của UBND tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Tư pháp; (4) Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Công Thương; (5) Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực Giao thông vận tải.
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3,5	3,5	
3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0,5	0,5	- 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời và đã công bố TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông theo quy định của bộ, ngành Trung ương. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.2.2	Công khai TTHC	1,5	1,5	- Công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên: Cổng

	và các quy định có liên quan			DVC quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các Website của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC; tại Bộ phận Một cửa các cấp. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	1	Tại Biểu số II.06/VPCP/KSTT của Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk Báo cáo Kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024. Số hồ sơ TTHC đã đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia: 921.932; Tổng số hồ sơ TTHC phải đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia: 921.932; Tỉnh Đắk Lắk đã đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 921.932 hồ sơ, đạt 100%.
3.2.4	Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh	0,5	0,5	- 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý được công bố đúng quy định. - Các Quyết định số: 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, 2772/QĐ-UBND ngày 01/11/2024, 3243/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về công bố Danh mục TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2,5	2,5	

3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1	1	- 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp chính quyền tại địa phương được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa các cấp. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.3.2	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0,75	0,75	- Danh mục TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; - Tỉnh Đắk Lắk có trên 50 TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền. - Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện CCHC năm 2024.
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0,75	0,75	- Danh mục TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền; - Tỉnh Đắk Lắk có trên 30 TTHC trở lên được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền. - Báo cáo số 407/BC-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện CCHC năm 2024.
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	5	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,5	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 432.050 hồ sơ; - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 429.332 hồ sơ. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.

3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,5	- Tổng số TTHC do UBND cấp huyện đã giải quyết trong năm: 40.795 hồ sơ; - Tổng số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn: 40.444 hồ sơ; - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	1	- Tổng số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã đã giải quyết trong năm: 395.898 hồ sơ; - Tổng số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn: 395.120 hồ sơ. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,25	0,25	- Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024. - Đường link đến Mục VĂN BẢN XIN LỖI của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk - https://dichvucong.daklak.gov.vn - > Mục Hỗ trợ -> Văn bản xin lỗi.
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0,75	0,75	Tỉnh thực hiện tốt việc đánh giá và công khai kết quả đánh giá theo quy định về chất lượng giải quyết TTHC, cụ thể: - Cấp tỉnh đạt 99,37% hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn.

				- Cấp huyện đạt 99,14% hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn. - Cấp xã đạt 99,80 % hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn.
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,75	0,75	Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0,25	0,25	- 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định. - Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2024.
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	6,5	6,0988	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	3,5	3,0988	
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và	1	1	- Cấp tỉnh: UBND tỉnh ban hành 19/19 Quyết định quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,

	phòng chuyên môn cấp huyện			quyền hạn của các Bộ ngành. - Cấp huyện: Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành, UBND tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định của pháp luật. Dự kiến đến hết năm 2024, UBND cấp huyện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho 185/185 phòng chuyên môn (tính đến 31/12 /2024).
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1,5	1,5	Báo cáo số 654/BC-SNV ngày 31/12/2024 của Sở Nội vụ. Theo đó cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính đảm bảo theo quy định
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	0,5988	Tính đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL theo quy định và giảm được 143 ĐVSNCL so với năm 2015. Như vậy, tính đến nay, tổng số lượng các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương là: 1.051 đơn vị (năm 2015 là 1.194 đơn vị). Kết quả thực hiện nêu cụ thể tại Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 02/01/2025 của UBND tỉnh về việc Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Báo cáo số 05/BC-SNV ngày 03/01/2025 về việc Số liệu về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý năm 2024.
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	0,5	- Năm 2024: Biên chế công chức được giao 2.920 biên chế, giảm 35 biên chế so với năm 2023 (đảm bảo thực hiện Kế hoạch số 33/KH-

				UBND ngày 03/03/2023 về tình giảm biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2026 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố). - Số biên chế công chức đã tuyển dụng tính đến ngày 30/10/2024 là 2.799 biên chế. Số lượng biên chế công chức chưa sử dụng tính đến ngày 30/10/2024 là 121 biên chế.
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0,5	0,5	Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSNCL do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là 37.293 người (bao gồm cả 243 giáo viên bổ sung năm học 2022 - 2023 và 415 giáo viên bổ sung năm học 2023 - 2024), cụ thể: - Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 31.044 biên chế; - Sự nghiệp y tế: 4.434 biên chế; - Sự nghiệp khác: 1.815 biên chế. - Số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có mặt tại thời điểm 31/10/2024 là: 36.977 biên chế, còn lại 316 biên chế chưa sử dụng.
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	2	2	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0,5	0,5	Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã triển khai các nội dung triển khai về phân cấp như sau: 1. Phân cấp quản lý đầu tư:

			- Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND tỉnh. - Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 2. Phân cấp quản lý về lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp: - Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 12/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. - Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk. - Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022. - Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về bổ sung một số nội dung vào Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk. - Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên
--	--	--	--

			ngân sách địa phương năm 2022. - Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. 3. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức: - Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh. 4. Phân cấp quản lý đất đai: - Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 17/09/2024 về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy định quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. - Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trách nhiệm của UBND tỉnh trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở. - Kế hoạch số 2031/KH-STNMT ngày
--	--	--	--

				12/6/2024 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh. 5. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: - Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 6. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi: - Quyết định số 09/2022/QĐ- UBND ngày 28/01/2022 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi. - Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0,5	0,5	1. Phân cấp quản lý đầu tư: Tỉnh đã triển khai 02 cuộc thanh tra. + 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư công và lựa chọn nhà thầu tại UBND huyện M'Đrăk giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 03/2024 (theo Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 05/4/2024 của Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư); + 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư công và lựa chọn nhà thầu tại UBND huyện Krông Năng (Theo Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 25/7/2024 của Thanh tra Sở KH&ĐT). 2. Phân cấp quản lý về lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp: Tiến hành kiểm tra việc quyết toán ngân sách:

			Các Thông báo thẩm định quyết toán Ngân sách năm 2023 của các huyện, thị xã, thành phố. - Thông báo số 3305/TB-STC ngày 18/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Cư Kuin năm 2023. - Thông báo số 3331/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Cư M'Gar năm 2023. - Thông báo số 3394/TB-STC ngày 24/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Ea H'Leo năm 2023. - Thông báo số 3338/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Ea Kar năm 2023. - Thông báo số 3343/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Ea Súp năm 2023. - Thông báo số 3345/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Krông Ana năm 2023. - Thông báo số 3340/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Krông Bông năm 2023. - Thông báo số 3341/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Krông Năng năm 2023. - Thông báo số 3393/TB-STC ngày 24/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Krông Pắc năm 2023. - Thông báo số 3344/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Lắk năm 2023. - Thông báo số 3342/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện M'Drăk năm 2023. - Thông báo số 3723/TB-STC ngày 17/10/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm
--	--	--	--

			định quyết toán ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023. - Thông báo số 3392/TB-STC ngày 24/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách thị xã Buôn Hồ năm 2023. - Thông báo số 2417/TB-STC ngày 08/7/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Krông Búk năm 2023. - Thông báo số 3339/TB-STC ngày 20/9/2024 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định quyết toán ngân sách huyện Buôn Đôn năm 2023. 3. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Tỉnh đã kiểm tra tại 13 cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó: kiểm tra 06/19 sở, ngành và 07/15 huyện. - Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm tra đột xuất công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Báo cáo số 639/BC-ĐKTr ngày 23/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Các kết luận kiểm tra CCHC năm 2024 kèm theo: + Thông báo số 170/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Buôn Đôn, UBND xã Cuôr Knia và UBND xã Krông Na; + Thông báo số 171/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về
--	--	--	--

			việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Krông Búk, UBND xã Cư Né và UBND xã Chư Kbô; + Thông báo số 172/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Ea Súp, UBND xã Ia Jloi và UBND xã Ia Lốp; + Thông báo số 173/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Ea Kar, UBND xã Cư Prông và UBND xã Cư Yang; + Thông báo số 174/TB-ĐKTr ngày 12/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện M’Đrăk, UBND xã Cư Prao và UBND xã Cư Króa; + Thông báo số 178/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh; + Thông báo số 179/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh; + Thông báo số 180/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Sở Nội vụ; + Thông báo số 181/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Sở Thông tin và Truyền thông; + Thông báo số 182/TB-ĐKTr ngày 13/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; + Thông báo số 183/TB-ĐKTr ngày 14/11/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm
--	--	--	--

			2024 tại Ban Dân tộc tỉnh; + Thông báo số 202/TB-ĐKTr 10/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc kết luận kiểm tra đột xuất công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Krông Bông; + Thông báo số 203/TB-ĐKTr ngày 10/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh về việc Thông báo kết luận kiểm tra đột xuất công tác CCHC nhà nước năm 2024 tại UBND huyện Ea H'leo. 4. Phân cấp quản lý đất đai: - Quyết định số 62/QĐ-TTtr ngày 07/6/2024, thanh tra chấp hành pháp luật về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với 04 đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản. - Kết luận thanh tra số 115/KL-TTtr ngày 07/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tại Cty Hồ Tài Nguyên; - Kết luận thanh tra số 116/KL-TTtr ngày 07/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tại Cty tân Thành Đạt; - Kết luận thanh tra số 117/KL-TTtr ngày 07/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tại Cty Khoáng sản Ban Mê; - Kết luận thanh tra số 118/KL-TTtr ngày 07/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tại Cty Cư M'lan. 5. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã, cụ thể: - Thanh tra thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng tại UBND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk: Quyết định số 42/QĐ-TTtr ngày 29/02/2024. - Thanh tra thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng tại UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Quyết định số 87/QĐ-TTtr ngày 23/5/2024. 6. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy
--	--	--	--

			lợi: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 807/QĐ-SNN ngày 13/08/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2024. Tham mưu Trưởng đoàn kiểm tra ban hành Kế hoạch số 63/KH-ĐKT ngày 26/09/2024 của Đoàn kiểm tra số 807 về việc kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2024; Công văn số 64/SNN-ĐKT 807 ngày 27/09/2024 của Đoàn kiểm tra số 807 về việc báo cáo thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 72-TB/ĐKT ngày 17/10/2024 của Đoàn kiểm tra số 807 về việc kiểm tra công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2024 (có lịch kiểm tra kèm theo). Theo Thông báo số 72-TB/ĐKT ngày 17/10/2024 của Đoàn kiểm tra số 807, Đoàn đã tổ chức đi kiểm tra tại 03 huyện, thành phố: Thành phố Buôn Ma Thuột ngày 29/10/2024; huyện Cư M'gar ngày 05/11/2024; huyện Buôn Đôn ngày 06/11/2024. Đoàn đã tổ chức kiểm tra các nội dung theo Kế hoạch, gồm các nội dung sau: * Kết quả kiểm tra (trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương và Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc, kiểm tra thực tế 03 địa phương, Đoàn kiểm tra đã có Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 05/12/2024): - Về thực hiện nội dung phân cấp: UBND cấp huyện, Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc và các tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện đúng theo thẩm quyền. - Kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở) của 03/15 huyện, thị xã, thành phố (có Biên bản kèm theo). - Kiểm tra thực tế công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thực hiện nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các hoạt động đã
--	--	--	--

				được cấp phép: Tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư M'gar và Buôn Đôn.
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1	1	1. Phân cấp quản lý đầu tư: - Số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 07 vấn đề. - Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 07 vấn đề. + Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư công và lựa chọn nhà thầu tại UBND huyện M'Đrăk giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 03/2024 (theo Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 05/4/2024 của Chánh Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư); đã ban hành Kết luận thanh tra theo Kết luận số 27/KL-TTr ngày 27/8/2024 của Thanh tra Sở KH&ĐT) và báo cáo khắc phục của đơn vị tại báo cáo số 197/BC-BQL ngày 01/10/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện M'Đrăk và báo cáo số 262/BC-KTHT ngày 02/10/2024 của Phòng Kinh tế hạ tầng (UBND huyện M'Đrăk). + Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư công và lựa chọn nhà thầu tại UBND huyện Krông Năng (Theo Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 25/7/2024 của Thanh tra Sở KH&ĐT; đã ban hành Kết luận thanh tra theo Kết luận số 41/KL-TTr, ngày 09/12/2024 của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo kết quả khắc phục của UBND huyện Krông Năng tại Báo cáo số 629/BC-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Krông Năng. 2. Phân cấp quản lý về lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp: - Số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 07 vấn đề. - Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 07 vấn đề. Cụ thể các văn bản về kết quả khắc phục, nộp trả nguồn kinh phí. + Báo cáo số 319/BC-SLĐTBXH ngày 29/11/2024 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện Kết luận số

			103/KL-TTr ngày 05/11/2024 của Thanh tra Sở Tài chính về Kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính năm 2023 tại Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. + Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 04/04/2024 của UBND Tp Buôn Ma Thuột về việc nộp trả nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố do hết nhiệm vụ chi năm 2023. + Quyết định số 3789/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc nộp trả kinh phí cho ngân sách cấp tỉnh đã hết nhiệm vụ chi. + Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 của UBND huyện Ea H'Leo về việc nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí hết nhiệm vụ chi năm 2023. + Quyết định số 4671/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Ea Súp về việc nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí hết nhiệm vụ chi. + Quyết định số 4872/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND huyện Krông Năng về việc nộp trả kinh phí bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện Krông Năng đã hết nhiệm vụ chi theo Kết luận Kiểm toán nhà nước tại tỉnh Đắk Lắk năm 2022. + Quyết định số 4827/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Buôn Đôn về việc nộp trả kinh phí tỉnh bổ sung đã hết nhiệm vụ chi cho ngân sách tỉnh. + Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện Cư M'gar về việc nộp trả kinh phí bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023. + Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc nộp trả kinh phí năm 2023 ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi còn tồn tại ngân sách huyện Ea Kar. + Chứng từ nộp trả kinh phí cho cấp trên của huyện M'Drăk. + Quyết định số 6263/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Krông Pắc về việc nộp trả nguồn kinh phí thực hiện chương
--	--	--	---

			trình mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp trên. + Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Krông Ana về việc nộp trả kinh phí ngân sách tỉnh từ nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện năm 2023 đã hết nhiệm vụ chi. + Chứng từ nộp trả kinh phí cho cấp trên của huyện Krông Bông. + Chứng từ nộp kinh phí cho cấp trên của huyện Lắk. + Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND huyện Cư Kuin về việc nộp trả kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện đã hết nhiệm vụ chi năm 2023; + Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND huyện Krông Búk về việc nộp trả kinh phí cho ngân sách tỉnh. 3. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức: - Số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0 vấn đề. Các kết luận kiểm tra CCHC năm 2024 kèm theo. Báo cáo số 639/BC-ĐKTr ngày 23/12/2024 của Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Phụ lục xử lý khắc phục sau kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các Báo cáo khắc phục của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra trong năm 2024: - Báo cáo số 547/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Báo cáo khắc phục sau kiểm tra CCHC; - Báo cáo số 705/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện Ea Súp Báo cáo khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 574/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Krông Búk về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra CCHC năm 2024; - Báo cáo số 573/BC-UBND ngày 27/11/2024 của UBND huyện M'Drăk về kết quả khắc
--	--	--	---

			phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện M’Đrăk năm 2024; - Báo cáo số 490/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện Buôn Đôn về kết quả khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024 của Đoàn kiểm tra UBND tỉnh; - Báo cáo số 868/BC-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Ea H’leo về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC huyện Ea H’Leo năm 2024. - Báo cáo số 811/BC-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Krông Bông về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC huyện Krông Bông năm 2024. - Báo cáo số 589/BC-SNV ngày 29/11/2024 của Sở Nội vụ về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 368/BC-STTTT ngày 25/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả khắc phục Thông báo kết luận kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024; - Báo cáo số 428/BC-SNN ngày 22/11/2024 của Sở NN và PTNT về kết quả thực hiện khắc phục sau kiểm tra công tác CCHC nhà nước năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT; - Báo cáo số 2999/BC-PC06 ngày 22/11/2024 của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội về khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 190/BC-PA08 ngày 25/11/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh về khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024; - Báo cáo số 200/BC-BDT ngày 20/11/2024 của Ban Dân tộc tỉnh về kết quả khắc phục sau kiểm tra công tác CCHC năm 2024. 4. Phân cấp quản lý đất đai: - Số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 04 vấn đề. - Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 04 vấn đề. Cụ thể các văn bản về kết quả khắc
--	--	--	---

			phục, xử lý: + Báo cáo số 157/BC-HTN ngày 02/12/2024 của Công ty cổ phần Hồ Tài Nguyên về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra tại mỏ đá Buôn D'hăm, xã Dak Nuê, Huyện Lắk. + Báo cáo số 18.12/2024/CML-CTĐT ngày 18/12/2024 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cư M'lan báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra số 118/KL-TTra ngày 07/11/2024. + Báo cáo số 2414/BC-TTĐ ngày 24/12/2024 của Công ty TNHH XD & TM Tân Thành Đạt về kết quả khắc phục những tồn tại của đơn vị. + Báo cáo số 05/BC-KSBM ngày 20/12/2024 của Công ty cổ phần khoáng sản Ban Mê về thực hiện kết luận thanh tra. 5. Phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: - Số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 13 vấn đề. - Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 13 vấn đề. Cụ thể các văn bản về kết quả khắc phục, xử lý: + Báo cáo số 940/BC-DA ngày 18/9/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 2215/KL-TTr ngày 21/8/2024 của Thanh tra Sở Xây dựng Đắk Lắk. + Báo cáo số 347/BC-UBND ngày 20/8/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 1368/KL-TTr, ngày 07/6/2024 của Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk. 6. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi: - Số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 10 vấn đề. - Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra: 10 vấn đề. Cụ thể các văn bản về kết quả khắc phục, xử lý: + Báo cáo số 107/BC-KT ngày 15/11/2024 của Phòng Kinh tế thành phố Buôn Ma Thuột về kết quả thực hiện các nội dung yêu cầu về
--	--	--	---

				công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; + Báo cáo số 76/BC-NNNT ngày 28/11/2024 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cư M'Gar về kết quả thực hiện các nội dung yêu cầu về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi sau kiểm tra; + Báo cáo số 348/BC-PNN ngày 10/12/2024 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Buôn Đôn về kết quả thực hiện các nội dung yêu cầu về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	6	4,5	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1,75	1,75	
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0,25	0,25	Công tác Chỉ đạo điều hành kịp thời theo các Thông tư của Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành lĩnh vực, các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ: - Sở Nội vụ ban hành các văn bản hướng dẫn như: + Công văn số 83/SNV-CCVC ngày 12/01/2024 V/v khẩn trương hoàn thiện đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. + Công văn số 396/SNV-CCVC ngày 07/3/2024 V/v đôn đốc gửi đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. + Báo cáo số 654/BC-SNV ngày 31/12/2024 về kết quả thực hiện vị trí việc làm.
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,75	Công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức thực hiện theo danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả đã được phê duyệt. 100% các cơ quan hành chính thực hiện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt

			- Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Ban Dân tộc tỉnh. - Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Nội vụ; - Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (Số cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện đúng: 37/37; Tổng số cơ quan, tổ chức hành chính thuộc tỉnh: 37/37).
--	--	--	--

				- Báo cáo số 654/BC-SNV ngày 31/12/2024 về kết quả thực hiện vị trí việc làm.
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,75	Công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng viên chức thực hiện theo danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả đã được phê duyệt. 100% các các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt. - Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp Trung tâm Thông tin. - Ứng dụng Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện M'Drắk; - Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Công ty phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

				- Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; - Báo cáo số 654/BC-SNV ngày 31/12/2024 về kết quả thực hiện vị trí việc làm.
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	0,5	0,5	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0,25	0,25	* Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 thực hiện đúng theo quy định tại: Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Năm 2023 tuyển dụng 125 công chức cấp xã, gồm các huyện: Krông Búk, Krông Năng,

			Buôn Đôn, Krông Ana, Ea H'leo, M'Drăk, Krông Pắc, Lắk, Krông Bông, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột. * Năm 2024 tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong năm 2024 tuyển dụng 02 công chức cấp xã thuộc huyện Cư M'gar và có 3 đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã: huyện Cư Kuin, Ea Súp và Buôn Đôn. Các đơn vị còn lại đang xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã. (Tài liệu kiểm chứng đính kèm). * Năm 2024: Tổ chức tiếp nhận vào làm công chức: Được triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Sở Nội vụ đã hoàn thành tham mưu UBND tỉnh tổ chức kỳ tiếp nhận vào làm công chức đối với 69 thí sinh trúng tuyển. Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức;
--	--	--	---

				Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Quyết định số 03/QĐ-HĐKTSH ngày 19/02/2024 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức về việc thành lập Tổ thư ký giúp việc Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Quyết định số 04/QĐ-HĐKTSH ngày 19/02/2024 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức về việc thành lập Tổ xây dựng đề phòng vấn sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Thông báo số 07/TB-HĐKTSH ngày 29/02/2024 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức về danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia sát hạch và nội dung, hình thức, lịch tổ chức sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả sát hạch tiếp nhận vào làm công chức.
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0,25	0,25	Công tác tuyển dụng viên chức được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Báo cáo số 655/BC-SNV ngày 31/12/2024 của Sở Nội vụ về việc thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0,75	0,75	

5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0,75	0,75	Báo cáo số 654/BC-SNV ngày 31/12/2024 của Sở Nội vụ về công tác bổ nhiệm năm 2024
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	0	Báo cáo số 656/BC-SNV ngày 31/12/2024 của Sở Nội vụ về Kết quả chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, hành chính và đơn vị sự nghiệp của tỉnh
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1	1	
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 21/12/2023; Báo cáo số 09/BC-SNV ngày 06/01/2025 của Sở Nội vụ. Trong đó, hoàn thành 6/6 lớp. (Công văn số 12178/UBND-TH ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh v/v thống nhất chuyển các lớp Bồi dưỡng đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã sang năm 2025).
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0,5	0,5	- Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã năm 2024 theo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ cấp xã năm 2024, toàn tỉnh có 1.941 cán bộ cấp xã (254 người kiêm nhiệm); trong đó trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ 69 người, Đại học 1.700 người, Cao đẳng 14 người, Trung cấp 158 người (đạt tỷ lệ 100%). Trình độ học vấn: 1.941 người có trình độ THPT (đạt tỷ lệ 100%). Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã năm 2024: theo thống kê số lượng, chất lượng công chức cấp xã năm 2024, toàn tỉnh có 1.994 công chức cấp xã; trong đó trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ 36 người, Đại

				học 1.631 người, Cao đẳng 59 người, Trung cấp 268 người (đạt tỷ lệ 100%). Trình độ học vấn: 1994 người có trình độ THPT (đạt tỷ lệ 100%). Tại Điều 5 Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định: “Cán bộ, công chức cấp xã đang giữ chức vụ, chức danh theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 3 Quyết định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ”. * Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Công văn số 2799/SNV-XDCQ ngày 17/12/2024 của Sở Nội vụ về việc thống kê số liệu theo Thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/3/2023 của Bộ Nội vụ).
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	8	6,7003	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	2,9503	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	1	0,9506	Tính đến ngày 10/01/2025, giải ngân đạt 3.179.381/4.108.750 triệu đồng, đạt 77,4% kế

	(NSNN)			hoạch. Dự kiến đến ngày 31/01/2025 giải ngân trên 95% kế hoạch (theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn tỉnh). - Báo cáo số 158/BC-SKHĐT ngày 16/01/2025 về Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 và một số kiến nghị, giải pháp.
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	1	- Báo cáo số 4633/BC-STC ngày 18/12/2024 báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024. Giải trình và TLKC như sau: Năm 2024 Sở Tài chính thanh tra công tác quản lý tài chính năm 2023 tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội, theo đó Thanh tra kết luận: 1. Tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Đã đánh giá những ưu điểm, tồn tại và kiến nghị: - Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện giảm trừ dự toán, số tiền: 215.111.400 đồng. - Thu hồi số tiền 35.143.000 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, số hiệu tài khoản 3941.0.1005874 mở tại Kho bạc nhà nước Đắk Lắk, bao gồm: Văn phòng sở chi không đúng niên độ ngân sách 29.530.000 đồng; Trung tâm Bảo trợ xã hội chưa thực hiện điều chỉnh hợp đồng các hạng mục công trình dẫn đến thanh toán thuế GTGT chưa đúng quy định số tiền 5.613.000 đồng - UBND tỉnh Đắk Lắk giải trình như sau: + Theo hướng dẫn tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 27/07/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán

				năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Khi tính dự toán tiền lương năm 2023 trên cơ sở bảng lương thực tế tháng 8 năm 2022 của đơn vị. Do đó từ tháng 8/2022 đến hết năm 2023 tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội có thay đổi nhân sự do đó diễn biến lương thay đổi. Nếu cuối năm ngân sách năm 2023 xác định quỹ lương của đơn vị thừa thì phải nộp lại NSNN và quỹ lương thiếu thì NSNN phải cấp bù để đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động. + Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2022, Văn phòng Sở đã chi để đảm bảo hoạt động của cơ quan, tuy nhiên năm 2022 đơn vị không còn kinh phí, do đó Văn phòng sử dụng nguồn kinh phí năm 2023 để chi số tiền 29.530.000 đồng; Trung tâm Bảo trợ xã hội chưa thực hiện điều chỉnh hợp đồng các hạng mục công trình dẫn đến thanh toán thuế GTGT chưa đúng quy định số tiền 5.613.000 đồng. Các nội dung trên không được xem là sai phạm trong quản lý sử dụng kinh phí. Vì vậy kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét chấm 1 điểm.
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0,9997	Tại phụ lục số 02/THKN-GCTX kèm theo Công văn số 339/KV XII-TH ngày 29/11/2024 của Kiểm toán nhà nước Khu vực XII về việc gửi báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán có đánh giá: Tổng số tiền KTNN đề nghị thu hồi: 90.725.218.000 đồng; Đã thực hiện nộp trả NSNN: 90.694.582.000 đồng đạt tỷ lệ 99,97%
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	1,5	

6.2.1	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,75	0,25	- Tỉnh đã ban hành Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh quy định danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. - Tỉnh đã ban hành Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 6/8/2024 về ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	0,5	0,5	1. Năm 2024, Sở Tài chính thanh tra công tác quản lý tài chính năm 2023 tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội, trong đó có nội dung thanh tra việc quản lý sử dụng tài sản công theo đó Thanh tra Sở Tài chính kết luận: - Tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Đã đánh giá những ưu điểm, tồn tại và kiến nghị về công tác quản lý sử dụng tài sản công, theo đó trong kiến nghị có nêu: Các đơn vị đã sử dụng tài khoản kế toán để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của TSCĐ về các chỉ tiêu nguyên giá, giá trị hao mòn và nguồn kinh phí hình thành

			tài sản cố định; mở sổ theo dõi tài sản cố định, cuối năm thực hiện kiểm kê theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại: - Tại Văn phòng Sở: (1) Đối với các tài sản đã hết hao mòn và hư hỏng không còn sử dụng được đơn vị chưa thực hiện rà soát và tiến hành các thủ tục thanh lý theo quy định; (2) Chưa thực hiện đề nghị cấp có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị tài sản của cơ quan theo quy định tại khoản 1 Điều 100, Chương XI, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017. - Cơ sở cai nghiện ma túy: Chưa thực hiện trích khấu hao đối với các tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi chi bổ sung thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 22, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và điểm b, khoản 2, Điều 15, Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định. 2. Tỉnh Đắk Lắk đã ban hành các Quy định về quản lý sử dụng tài sản như sau: - Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng các đơn vị sự nghiệp y tế; - Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND 29/6/2020 của UBND tỉnh quy định danh mục thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố
--	--	--	--

			định vô hình, tài sản cố định, tài sản cố định đặc thù. - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh quy định tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 29/09/2022 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang thiết bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk. - Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh bổ sung tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế; - Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công; - Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; Nội dung ban hành được đảm bảo đúng quy định và công khai đầy đủ. Ngày 18/11/2024 UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 352/BC-UBND tỉnh báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo đó 100% cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý sử dụng tài sản công. 3. Sở Tài chính thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số
--	--	--	--

				liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công trên phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Tài chính. Năm 2024 đã thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công trên phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Tài chính. Tỉnh đã cập nhật số liệu về tài sản công (báo cáo tăng giảm tài sản được xác lập sở hữu toàn dân) vào cơ sở dữ liệu quốc gia, chi tiết tại Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về tình hình sử dụng, quản lý tài sản công năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,75	0,75	Tỉnh đã thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: 100% cơ sở nhà đất được phê duyệt phương án sắp xếp. Ngày 18/11/2024 UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 352/BC-UBND tỉnh báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Theo đó báo cáo việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 634/QĐ-UBND, Theo đó UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với 4.779 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất: 2.838.689.440 m², tổng diện tích sàn xây dựng nhà 2.524.419 m² và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3	2,25	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0,25	0,25	Năm 2024 tăng 01 đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên so với năm 2023 là: Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp.
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0,75	0	
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1	1	Năm 2024 các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện tốt các quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại đơn vị. Tỉnh Đắk Lắk gửi bổ sung các tài liệu kiểm chứng để Hội đồng thẩm định xem xét: - Biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 tại Sở Nội vụ; - Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 tại Sở Ngoại vụ; - Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 tại Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường. Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét chấm 1 điểm.
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	1	1	Năm 2023, kinh phí chi thường xuyên cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập là 3.111 tỷ đồng; Năm 2024 kinh phí chi thường xuyên cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập là 2.785 tỷ đồng. So với năm 2023, ngân sách nhà nước giảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập hơn 326 tỷ đồng (giảm 10,479%).

7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ	12,5	11,0081	
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3,5	3,1471	
7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	0,5	0,5	- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0. - Năm 2024, đã triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tại Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 về việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 năm 2024 và Kế hoạch triển khai năm 2025. Các văn bản được cập nhật vào Kiến trúc Chính quyền điện tử, gồm: - Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh về việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 năm 2023 và Kế hoạch triển khai, duy trì năm 2024; - Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024; - Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024; - Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến dịch cao điểm 60 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk.

7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số	1	1	Đã triển khai Mô hình đám mây riêng (Private Cloud) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, cung cấp các dịch vụ: Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS), Nền tảng dưới dạng dịch vụ (PaaS), Cơ sở hạ tầng dưới dạng dịch vụ (IaaS). Thông qua đó, các Cán bộ Công chức Viên chức của tỉnh được truy nhập và sử dụng các tài nguyên công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh như iDesk, email,... cách nhanh chóng. Các máy chủ cung cấp dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị có thể điều chỉnh được theo nhu cầu sử dụng. - Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đắc Lắc (giai đoạn 2).
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1	1	- Tại mục 5 trang 8 của Báo cáo số 428/BC-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc năm 2024 - Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) đã được triển khai cài đặt tại Trung tâm THDL tỉnh, trong thời gian quan đã được kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). + Tổng số có 8/8 ứng dụng có dữ liệu dùng chung là (Hệ thống eMail công vụ của tỉnh, Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Phần mềm Quản lý CBCCVC, Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắc Lắc, Cổng thông tin điện tử xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Dịch vụ IOC, CSDL dùng chung). + Tổng số có 8 ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua LGSP (Hệ thống eMail công vụ của tỉnh, Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Phần mềm Quản lý CBCCVC, Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắc

				Lắc, Cổng thông tin điện tử xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Dịch vụ IOC, CSDL dùng chung).
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0,6471	Tại dấu cộng thứ 4 trang 7 của Báo cáo số 428/BC-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3	3	
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0,5	0,5	Tại mục 8 trang 13 của Báo cáo số 428/BC-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024. + 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng. + 80% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng.
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1	1	- Tại mục 8 trang 13 của Báo cáo số 428/BC-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024. - Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông bốn cấp, bảo đảm tiêu chuẩn, kỹ thuật theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước với 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành

				phổ và 100% các xã, phường, thị trấn được kết nối liên thông.
7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1,5	1,5	- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đắk Lắk được triển khai từ năm 2020 do VNPT xây dựng, cho thuê dịch vụ; đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu kỹ thuật quy định của Văn phòng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương liên quan. Địa chỉ: https://baocao.daklak.gov.vn - Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đắk Lắk.. - Báo cáo 614/BC-VPUBND ngày 21/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về Đánh giá kết quả triển khai thí điểm phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS). - Giấy chứng nhận số 1996/VNPTIT-CLGSP và báo cáo liên quan. - Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh Đắk Lắk đã kết nối, chia sẻ, đồng bộ, chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo theo yêu cầu. - Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện một số chế độ báo cáo của tỉnh Đắk Lắk trên Hệ thống (Báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 và Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hàng tháng; Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng...). - Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục chuẩn hóa chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	6	4,861	
7.3.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0,5	0,5	- Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ tại Khoản 4, Mục II Báo cáo số 367/BC-STTTT ngày 04/12/2023 về Tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg. - Đã chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ https://daklak.gov.vn (Công văn số 746/STTTT-BCVT ngày 29/4/2023 V/v thực hiện nội dung khảo sát về kết quả, khó khăn trong công tác IPv6).
7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	1	- Ngày 13/02/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 223/QĐ-UBND V/v đổi tên Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh Đắk Lắk. - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là hệ thống được xây dựng tập trung vừa cung cấp dịch vụ hành chính công và Một cửa điện tử 3 cấp chính quyền (Tỉnh, Huyện, Xã) tại địa chỉ truy cập https://dichvucong.daklak.gov.vn. Hệ thống được cập nhật, chỉnh sửa thường xuyên (Thuê dịch vụ VNPT) kịp thời đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công cho các cấp chính quyền mà mục đích sử dụng, giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã.
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1	0,5	- Ngày 22/11/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2603/QĐ-UBND về việc quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận

				một cửa các cấp. - Kết quả triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Đắk Lắk tại địa chỉ: https://dichvucong.daklak.gov.vn/ được trích từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024, cụ thể: + Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt: 99.63%. + Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt: 99.39%. + Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt: 99.83% (Theo gạch đầu dòng thứ 2 trang 14 của Báo cáo số Báo cáo số 428/BC-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024).
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,5	0,5	Ngày 28/11/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2989/QĐ-UBND về việc Công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk. Theo đó: Số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình 897; Tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình: 897
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,5	1,2297	Công văn số 60/STTTT-CNTT ngày 09/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông V/v xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh Trích xuất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. Số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy): 163.255. Tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của DVC trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 199.146

7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1,5	1,1313	Ngày 28/11/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2989/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk. Theo đó: Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính: 588 Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến: 588. - Công văn số 60/STTTT-CNTT ngày 09/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh, theo đó: Tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến: 588 Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 191. - Công văn số 60/STTTT-CNTT ngày 09/01/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh, theo đó: Tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá: 136.376 Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 127.910.
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	6,5	3,4063	
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	Đến nay, đã Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 17 dự án đầu tư, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 3.327 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2023 tăng 01 dự án và số vốn đầu tư tăng gấp 2,78 lần so với năm 2023). Năm 2023, đã Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 16 dự án đầu tư, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.194 tỷ đồng. (Báo cáo số 3938/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở KH&ĐT về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk).

8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	1	
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0,5	0,5	- Trong năm 2024, ước có 1.500 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 7,9% so với năm 2023, bằng 81% kế hoạch năm 2024 (kế hoạch: 1.850 doanh nghiệp). Năm 2023 có 1.390 doanh nghiệp thành lập mới. - Báo cáo số 3938/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở KH&ĐT về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk.
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0,5	0,5	Trong năm 2024, tổng số vốn điều lệ đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới và hoạt động trở lại là 12.210,04 tỷ đồng, tăng 16,04 tỷ đồng so với năm 2023. (Báo cáo số 108/BC-SKHĐT ngày 13/01/2025 của Sở KH&ĐT về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tháng 12/2024).
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1	0	- Số thu từ khu vực doanh nghiệp năm 2023 là 3.325,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 43,3% trên tổng thu (3.325,5/7.674 tỷ đồng), số thu từ khu vực doanh nghiệp năm 2024 là 3.447 tỷ đồng, tỷ lệ 41,7% trên tổng thu (3.447/8.267 tỷ đồng). - Báo cáo số 3868/CTĐLA-VP ngày 13/12/2024 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về báo cáo chấm điểm Chỉ số CCHC tỉnh năm 2024.

8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh	2	0,5	- Năm 2024 thu ngân sách 8.678 tỷ đồng; đứng thứ 38 so với 63 tỉnh, thành. - Báo cáo số 379/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2024 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Đắk Lắk.
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1,5	0,9063	Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ Chín; trong 16 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết đề ra: - Có 05 chỉ tiêu nổi bật, vượt kế hoạch, gồm: (1) GRDP bình quân đầu người; (2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, (3) Kim ngạch xuất khẩu, (4) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, (5) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo. - Có 07 chỉ tiêu đạt kế hoạch, gồm: (1) Phát triển cơ sở hạ tầng, (2) Lao động, việc làm, (3) Y tế, (4) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia, (5) Môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, (6) CCHC, (7) Quốc phòng, an ninh. - Có 04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, gồm: (1) Giá trị tổng sản phẩm (GRDP - theo giá so sánh 2010), (2) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội, (3) Phát triển doanh nghiệp,

				(4) Xây dựng nông thôn mới. Như vậy số điểm: $(5/16)*1.5+(7/16)*1.0=0.91$ điểm. Báo cáo số 3938/BC-SKHĐT ngày 26/12/2024 của Sở KH&ĐT về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo số 3456/SLĐTBXH-BTXH ngày 31/12/2024 của Sở LĐTB&XH về việc báo cáo kết quả phúc tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.
	TỔNG ĐIỂM	68	60,21349	